



## Từ Cánh Đồng Texas Nhớ Người Nông Dân Sông Cửu

**Bác Sĩ Trần Nguyễn Phiêu  
(Amarillo, Texas. USA)**

Năm 1978, sau một thời gian dài vừa đi làm vừa đi học, tôi đã hoàn tất được các thủ tục cần thiết để có thể trở lại hành nghề trên đất Mỹ. Để mở phòng khám bệnh, tôi đã chọn được một thị trấn nhỏ trong vùng Tây Bắc Texas, vùng “*cán chảo*”, người dân Texas thường gọi vì hình dáng địa dư trên bản đồ Tiểu Bang.

Đây là nơi thuộc một vùng đồng bằng rộng lớn, một bình nguyên cao ráo có tên là vùng đồng bằng cao (*High Plains*). Làng tôi chọn cư trú có tên *Hale Center*, với số dân độ hai ngàn người. Làng có một bệnh viện 40 giường với bốn y sĩ, đủ để đảm bảo y vụ cho làng và cho trên mười lăm ngàn dân của các vùng lân cận. Làng có vị trí nằm giữa hai thành phố lớn trên 200 ngàn dân là Lubbock ở phía Nam và Amarillo ở Bắc, cả hai đều xa khoảng một giờ lái xe.

Hành nghề trong một làng nhỏ có được cái lợi khỏi phải di chuyển xa để đến phòng mạch và bệnh viện. Đời sống vật chất ở các nơi đây rất rẻ, so sánh với các thành phố lớn. Bệnh viện tuy chỉ có 40 giường nhưng trang bị rất tốt tân và đầy đủ cho các trường hợp giải phẫu và sanh sản thông thường. Khi có sản phụ chuyển bụng ngoài giờ làm việc, bác sĩ có thể nghỉ ở nhà, chờ y tá gọi khi sản phụ sắp sanh mới lái xe



đến bệnh viện. Nơi đậu xe lại đúng ngay cửa vào phòng sanh nên rất tiện lợi.

Các thu hoạch nông sản là lợi tức chánh hằng năm của dân chúng vùng đất cao này vì dưới lòng đất lại may mắn có các mạch nước ngầm rất dồi dào. Các loại cây thích hợp với đất đai, thời tiết ở đây gồm có cây bông vải, ngô khoai, đậu nành, hột kê (millet), hạt hoa hướng dương... Gia súc được chăn nuôi chánh là những đàn bò để lấy thịt. Loại bò đặc biệt của Texas (*Texas Long Horns*) là một loại bò có sừng dài và bẹt ngang, ít cong, loại sừng trâu “*chằng*” của Việt Nam. Vùng này không chủ trương chăn nuôi trườn. Các nông trại ở đây đều cho là trườn thuộc loại ăn cỏ sát mặt đất nên sẽ khiến đồng cỏ không còn thích hợp để nuôi bò. Trong lịch sử chăn nuôi, vùng này đã có những vụ xung đột quan trọng trong quá khứ của các trại nuôi bò chống đối, ngăn cản những người định nuôi trườn ở đây. Cơ sở sản xuất thịt bò



“*Iowa Beef*” của vùng này hoạt động ngày đêm với ba ca công nhân. Cứ mỗi phút là có một con bò bị bắn để xẻ thịt cung cấp cho toàn xứ Mỹ và để xuất cảng. Những người có nông trại ở đây khuyên tác giả bài này nên bỏ vốn mua một mảnh đất lối 30 hay 40 mẫu để nuôi một đàn bò độ 50 con. Đất chăn nuôi ở vùng này chỉ vào khoảng 300 đến 400 đô la một mẫu. Khi về hưu, mỗi tháng chỉ cần bán ra hai hay ba con bò là đủ sống tới mãn đời. Vốn là người theo đạo Phật nên tác giả đã không thể thực hành lời khuyên này vì không thể nuôi thú để bán cho các lò sát sanh! Vùng này là một vùng thuận tiện về sản xuất nông nghiệp, nhiều đồng cỏ thích hợp cho việc chăn nuôi. Dưới lòng đất lại còn những nơi có mỏ dầu thô! Thật là một vùng được nhiều ân sủng đất trời!

Sản xuất nông nghiệp chính yếu vùng này là *Cây Bông Vải*. So với loại cây bông vải danh tiếng trên thế giới của Ai Cập là loại cao, sợi dài thì trường Đại Học Kỹ Thuật Lubbock (*Texas Tech University*) đã gầy được một loại cây thấp vì vùng này thường có gió mạnh trong năm. Bông vải loại cây cao sẽ bị cuốn mất mát khi bị gió thổi tạt. Diện tích trồng trọt của mỗi gia đình thường từ 800 đến 2000 mẫu. Vì sử dụng cơ giới tối đa nên thông thường mỗi mảnh đất như vậy chỉ cần độ bốn hay năm người để chăm sóc quanh năm. Trong làng có một gia đình người Việt di tản chọn đến giúp việc cho một điền chủ để chăm lo một nông trại trên 1800 mẫu. Chủ gia đình nguyên là một Thiếu Tá Chỉ Huy Toán Lôi Hồ của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà. Ông đã già từ một thời oanh liệt, nhẩy toán trong vùng địch để bắt tay vào một cuộc sống đồng quê. Nhờ nghề nghiệp mới này, ông đã nuôi nấng một đại gia đình trên 12 người con, giúp các con được cơ hội tiếp tục học hành và thành công trong việc học vấn.

Vì diện tích rộng nên cơ giới sử dụng thuộc loại lớn. Cày hoặc bừa, mỗi bên ít lắm cũng có trên mười lười hay đĩa nên máy kéo phải là loại cực mạnh. Phòng lái có máy điều hoà không khí để có thể thoải mái làm việc suốt buổi. Người làm việc ngoài đồng và gia đình cũng như chủ nhân lúc nào cũng có thể giao tiếp nhau qua điện đàm. Ngoài việc cày bừa để chuẩn bị đất trồng, công việc khác trong năm là chăm lo các máy tưới nước khi cây bắt đầu phát triển. Các máy bơm này hoạt động ngày đêm để bơm nước từ các mội nước ngầm trong lòng đất nên phải được châm dầu và bảo trì thường trực. Việc rải phân, bón gốc cũng như rắc thuốc trừ cỏ dại cũng phải dùng cơ giới mới lo được cho một diện tích rộng. Nhiều lúc phải cần mướn phi cơ để rải hoá chất.

Trong mỗi quận nông nghiệp, thường thấy các sân bay nhỏ, do những tổ hợp phi công chuyên bay rắc thuốc hoá chất cho nhà nông. Phi cơ được điều khiển khéo léo, bay thấp là trên thửa ruộng. Đứng dưới đất là người cầm cờ chỉ đường bay cho phi công. Một vài khi vì gió đổi chiều, hoá chất bay tạt vào người hướng dẫn nên phải khẩn cấp đưa họ vào bệnh viện. Làm thầy thuốc làng, lần đầu tiên phải sẵn sóc cho các trường hợp này, tôi đã phải thấy lúng túng vì chưa hề gặp những trường hợp như thế khi

hành nghề ở Việt Nam. May mắn nhờ đã được huấn luyện chuyên nghiệp Quân Y về chiến tranh hoá học, vi trùng và nguyên tử nên khi biết rõ loại hoá chất sử dụng cho nông nghiệp, tôi đã được cơ hội áp dụng những điều đã học trước kia ở nhà trường. Nỗi lo lắng thuở ban đầu hành nghề ở làng đã không còn ám ảnh, vì thật ra, loại hoá chất dùng cho nông nghiệp chỉ có vài loại có thể đếm trên đầu ngón tay. Việc này mỗi năm thường xảy ra đến mùa gặt bông vải. Hoá chất được rải để làm lá rụng, chỉ còn bông vải trên cây để máy gặt tuốt bông sạch trắng. Gặp những năm tình cờ trời trở lạnh sớm, vào tháng Mười Một mà lại có đêm lạnh đông đá khiến lá bông vải phải rụng vì hư éo, các chủ điền sung sướng ra mặt vì khỏi phải xuất tiền mướn phi cơ rải thuốc. Các ông ra quán nước vui cười rộn rã trong khi ở một góc khác các anh phi công méo mặt ngồi bên ly bia, rầu cho một dịp mất lợi tức lớn của mỗi năm!

Vì diện tích trồng trọt phải rộng để thâm được nhiều lợi tức nên hằng năm đến mùa các ruộng trồng hoa hướng dương nở rộ, có những nơi sực biến thành một vùng vàng ửng, rực rỡ đến tận chân trời. Đây là mùa tôi có phận sự báo tin cho các bạn thích chụp ảnh đến làng để ghi hình cảnh đẹp thiên nhiên mỗi năm chỉ xảy ra có một lần.

Gia đình tôi thích nhất là đến mùa gặt bắp, cùng nhau ra thăm đồng buổi chiều sau giờ làm việc. Bắp chín khô được máy tuốt hạt tung hoành đi từ luống này đến luống khác. Hạt bắp gặt được máy đưa vào một ống đặt ngang, đổ qua một xe chuyên chở chạy song song. Khi bắp đã đầy xe, một chiếc khác sẽ chạy vào thay thế. Xe đầy áp bắp chở ngay đến các kho chứa "silo" để cất giữ. Trên đồng, máy gặt bắp không những chỉ tuốt hạt bắp mà còn cuộn thân cây bắp, bó thành bó để có xe gom chuyên chở đến các "si lô" nhỏ trữ cho lên men làm thức ăn cho gia súc. Đến mùa gặt, các máy gặt được sử dụng ngày đêm, các đèn pha rọi sáng trên thửa ruộng trông rất đẹp mắt. Vài ngày sau mùa gặt, những thửa ruộng cả ngàn mẫu đã trở thành trống trơn, sẵn sàng cho các máy cày bừa xới đất chuẩn bị cho mùa sắp tới.

Vào mùa gặt, các xe chuyên chở nông phẩm rầm rập chạy suốt ngày đêm để chuyển các loại hạt về các kho dự trữ. Các loại hạt như hạt kê,



đậu nành, mè tuy nhỏ nhưng những xe chở đầy các loại này lại là những xe cân rất nặng. Ban đêm, các xe chạy trên đường có thể làm rung chuyển giường ngủ trong nhà. Các đường trong làng vì vậy được sửa chữa hằng năm để duy trì tình trạng tốt. Các kho dự trữ là những loại “si lô” cao như những nhà bốn năm tầng. Nông phẩm dự trữ được sấy khô khi đưa vào silo. Ngày như đêm, hạt trong silo được các quạt thông hơi thổi giữ cho thoáng, tránh hư mục. Silo có thể giữ nông phẩm trong tình trạng tốt độ hai hay ba mùa. Nông phẩm vì vậy được bán ra thị trường, khi các nông gia trong các hợp tác xã xét thấy là lúc giá bán được có lợi. Kho dự trữ giúp nông gia lựa được những lúc cần bán, không như nhà làm ruộng ở Việt Nam phải cố bán nông phẩm ngay sau mùa gặt vì không có nơi dự trữ và vì cần phải có ngay tiền để trả nợ hoặc chuẩn bị cho mùa sắp đến.

Hệ thống Silo trữ nông phẩm được một đội ngũ kỹ sư chuyên viên chăm sóc bảo trì. Đây là một ngành đặt biệt được các đại học vùng này như Đại Học Kỹ Thuật Texas Tech hoặc Đại Học Texas A & M (*Agricultural & Mechanical*) huấn luyện từ bao thập niên. Hằng năm, Đài Loan và Trung Quốc gửi sinh viên đến các đại học này rất đông. Theo dõi hoạt động các đại học này, tác giả bài này thú thật đã rất đau lòng khi thấy chưa có sinh viên nào của Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam được gửi theo học ngành này!

Các nông gia vùng này phần lớn thuộc các gia đình có nguồn gốc nông nghiệp nhiều đời. Họ thường đã tốt nghiệp đại học và chọn nghề nông của gia đình nên kiến thức học vấn thường rất cao. Thông tin báo chí địa phương cũng như các đài phát thanh đều có những chương trình về hoạt động nông nghiệp. Mỗi

sáng truyền hình địa phương có chương trình một tiếng, từ 6 giờ đến 7 giờ về đề thông tin và cập nhật các cải tiến nông nghiệp. Trong khi đó còn có đài phát thanh quốc gia N.P.R (*National Public Radio*) mỗi ngày hai lần có 15 phút thông báo giá cả nông phẩm của thị trường Chicago. Giá cả của bắp, đậu nành, hạt kê, mè..., giá bò chăn nuôi...vì thế được nông gia theo dõi từng ngày để tự quyết định lúc nào cần đưa nông phẩm ra bán thị trường.

Trong khi đó, theo dõi các hoạt động sản xuất nông nghiệp bên Việt Nam, nhất là thị trường lúa gạo chúng ta phải đau lòng nhìn thấy các thiệt thòi mà người nông dân phải gánh chịu. Dân số Việt Nam nay hơn 80 triệu người. Gần bảy mươi phần trăm dân chúng đều sanh sống theo nghề nông nhưng không thấy Nhà Nước có chính sách ưu tiên để giúp cho thành phần “*chân lấm tay bùn*” này an hưởng được lợi tức họ đã thâm hoạch với mồ hôi và nước mắt. Sau khoảng thời gian kinh tế kiệt quệ vì u mê rập theo chính sách ngăn sông cấm chợ học theo mô hình Nga Xô sau chiến thắng 1975, Cộng Sản Việt Nam đã phải chọn phương cách “*Đổi Mới*” (Thật sự phải gọi là “*Trở Lại Cũ*” mới đúng!) bắt đầu từ 1986. Nền kinh tế “*Chết nếu không Đổi Mới*” này đã được nông dân miền Nam giúp vực dậy với nông sản lúa gạo xuất cảng đem lại hàng tỷ ngoại tệ mỗi năm. Từ tình trạng một xứ thiếu gạo ăn trong thời kỳ nội chiến, nông dân miền Nam đã đưa Việt Nam lên hàng thứ hai xuất cảng gạo trên thế giới. Năm 1998 khi các quốc gia ở Đông Nam Á phải khốn đốn vì suy thoái kinh tế, Việt Nam vẫn thoát hiểm và duy trì việc thu nhập ngoại tệ do xuất cảng được lúa gạo. Năm 2008 Việt Nam đã xuất khẩu gần 5 triệu tấn gạo, thu về được 2 tỷ 800 triệu đô la. Nhưng thật sự lợi nhuận



trong việc sản xuất nông sản lại bị tóm thâu do một nhóm người trung gian tận hưởng!

Chánh quyền “*Xã Hội Chủ Nghĩa*” đã dung túng cho một tổ chức có tên “*Hiệp Hội Lương Thực*” đứng ra lo việc điều hành xuất khẩu lúa gạo! Hàng triệu nông dân sản xuất lúa gạo miền đồng bằng Sông Cửu đã bị Hiệp Hội “*đẩy ra rìa*”. Người nông dân Sông Cửu không có một được một tiếng nói trong Hiệp Hội này! Trong vụ thâu hoạch Hè 2008, cái “*Hiệp Hội*” quái gở nhưng đầy quyền lực này đã đánh mất cơ hội thâu hàng tỷ đô la vì quyết định “*ngừng xuất khẩu*” trong lúc giá gạo đang tăng trên thị trường thế giới. Tháng Hai, 2008, Hiệp Hội này đã không cho các doanh nghiệp đăng ký hợp đồng xuất khẩu trong lúc giá gạo đang cao và dễ bán. Đến tháng Năm, giá gạo trên thị trường thế giới giảm nặng, Hiệp Hội Lương Thực mới đồng ý giải toả cho đăng ký xuất khẩu. Không hiểu ai đã cho Hiệp Hội này có những quyền lực lớn lao như vậy: *Bộ Nông Nghiệp, Bộ Công Thương*? Một hiệp hội đứng ra chỉ để theo dõi khối lượng sản xuất (nông dân không có đại diện trong Hiệp Hội) lại có quyền không cho xuất cảng vào thời điểm giá gạo cao trên thế giới và lại cho bán khi giá gạo xuống: trách nhiệm thâu thâu này ai phải gánh chịu?

Chỉ có Hiệp Hội Lương Thực mới có quyền tham gia đi đấu thầu các hợp đồng chánh phủ. Sau khi trúng thầu Hiệp Hội lại có quyền chia *quota* xuất cảng gạo cho các doanh nghiệp thành viên. Tỉnh Kiên Giang hằng năm thâu hoạch một sản lượng từ 3 đến 4 triệu tấn lúa tương đương với 1.2 triệu tấn gạo. Hiệp Hội lại

chỉ cho phép xuất cảng 600000 tấn mà thôi! Ai sẽ lo việc giúp nông dân Kiên Giang tiêu thụ hết lúa gạo sản xuất?

Đáng lý ra, Hiệp Hội Lương Thực chỉ nên là một tổ chức có vai trò thông tin về thị trường nông phẩm trên thế giới, tìm hiểu tin tức các thị trường để thông báo cho nông dân và các doanh nghiệp. Bộ Công Thương, Bộ Nông Nghiệp là các nơi có khả năng nắm chắc sản lượng của các tỉnh mới phải là nơi điều hành, phối hợp và phân bổ chỉ tiêu xuất khẩu gạo tùy theo mức đề xuất của từng địa phương.

Chánh phủ chỉ lo ưu tiên về phát triển Công, Thương Nghiệp để thâu hút ngoại tệ và nhân đó có cơ hội dễ dàng chia chác hưởng được lợi nhuận. Chưa hề có những chánh sách của nhà nước cố gắng giúp nhà nông miền Nam đạt được việc sản xuất nông phẩm có chất lượng cao, theo các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, không hề giúp cho sản phẩm gạo của Việt Nam có thương hiệu trên thị trường thế giới. So với gạo Thái lan được ưa chuộng trên thị trường Âu Mỹ vì chất lượng cao và thương hiệu đã được tin cậy, gạo Việt Nam cho tới giờ phút này chỉ được bán phần lớn ở Châu Phi và một vài xứ nghèo chỉ vì có giá rẻ!

Trong “*Bút Ký Mùa Hè 99*” Phần 4 (Diễn Đàn, ngày 5-4-2009), tác giả Hồng Lê Thọ kể chuyện về thăm Cần Thơ, Sóc Trăng với một bạn người Nhật tên Yamada. Nhìn cảnh các ghe tấp nập chở lúa đem xay, Yamada đã hỏi: “*Người ta bảo quản lúa gạo ra sao? Độ ẩm sẽ tác hại ghê gớm vì vùng này toàn sông nước, không khéo sẽ nảy mầm hay làm suy thoái chất lượng gạo xay ra*”. Người bạn Nhật này thắc mắc vì không thấy trong vùng nông nghiệp này các si lô và hệ thống sấy như ở Nhật. Nếu độ ẩm không được điều chỉnh ổn định từ khi tuốt đến khi xay thì tỷ lệ tẩm cũng sẽ lên cao, có khi lên đến 25-40% tẩm. Yamada đã đưa ra một ước tính: Nếu giảm được 5% tẩm trên một tấn và với sản lượng 1 triệu tấn/năm thì có thể xây được 2 dàn si lô (5x2 cụm) để bảo quản. Nếu lại áp dụng kỹ thuật xay tốt thay vì các loại nhà máy nhỏ ở Việt Nam, cứ giảm được 3% trên một triệu tấn sẽ mua được 20 bộ máy xay loại 500 tấn/ngày!



CÔNG NGHỆ NHÀ MÁY XAY XÁT LÚA HIỆP HỘI KIÊN GIANG  
HÀNG HẠNG KIÊN GIANG - KIÊN GIANG - KIÊN GIANG - KIÊN GIANG  
CÔNG TY TNHH KIÊN GIANG

*Tiến Sĩ Đặng Kim Sơn, Viện Trưởng Viện Chính Sách và Chiến Lược Phát Triển Nông Nghiệp nhìn nhận: “Người nông dân Việt Nam với tỷ lệ đất đai rất thấp, qui mô nông trại của Việt Nam chỉ được độ 0,6 ha, thấp hơn rất nhiều so với các xứ trên thế giới. Các nước ở châu Á cũng phải từ 2 đến 3 ha, châu Âu vài ba chục ha, còn Bắc Mỹ là vài ba trăm ha, ở Canada và Úc thì vài ba ngàn”. Vì đói nghèo, cả triệu thanh niên nông dân phải bỏ ra đô thị làm công nhân để tự túc. Đa số các gia đình nhà nông ở miền Nam canh tác chỉ trên những mảnh đất độ 1 ha nhưng họ đã phải cố bám lấy đất vì bỏ ruộng biết làm gì để sống!*

Nông dân miền Nam chưa có cơ hội được giúp thành lập các hợp tác xã sản xuất hoặc các nghiệp đoàn để có tiếng nói chung và để bảo vệ quyền lợi của nghề và góp ý về các chính sách nông nghiệp. Theo ý niệm thông thường, trong quá khứ không bao giờ nghe nói đến việc nông dân bị thất nghiệp.

Nay trong nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam lại có tình trạng nông dân bị thất nghiệp vì không có đất trồng lúa. Chủ trương quy hoạch các khu công nghiệp to rộng, các sân golf (trên 140 sân trên đất nước nghèo Việt Nam!) đã cướp mất những diện tích lớn đất trồng trọt của nhà nông khiến họ trở thành thất nghiệp.

Người nông dân đồng bằng Sông Cửu với mồ hôi và nước mắt đã đưa đất nước lên hàng thứ hai về xuất cảng gạo trên thế giới. Nhưng lợi nhuận ngoại tệ trên hơn nhiều tỷ do họ giúp đem về cho đất nước đã được nhà cầm quyền coi như một bông lộc tự nhiên trên trời rơi xuống (cũng giống như trường hợp hơn 7 tỷ ngoại tệ của kiều bào gửi về Việt Nam).

Họ chưa được nhà nước có những chính sách giúp họ cải tiến nghề nghiệp và hưởng lợi nhuận xứng đáng với công lao. Trong thời buổi Thái Lan có khả năng dự trữ đến hơn hai mùa lúa để tùy lúc có thể ổn định giá cả thị trường thì người nông dân miền Nam vẫn còn đang ở tình trạng “ăn xổi ở thì”, lúa sản xuất phải cố tiêu thụ ngay sau mùa gặt vì không có kho dự trữ an toàn. Vốn liếng làm ruộng thường là vốn vay mượn với lãi suất cao, nên mùa lúa thâu hoạch là lúc để thanh toán các món nợ!

Ngày nào mà nông phẩm Việt Nam chưa đạt được chất lượng cao, theo đúng các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, gạo Việt Nam chưa có các thương hiệu được tin cậy trên thị trường thế giới, nhà nông chưa được tự nguyện tổ chức các hợp tác xã sản xuất, thành lập các nghiệp đoàn để bảo vệ quyền lợi và góp ý trong việc hình thành các chính sách nông nghiệp...thì tình trạng đời sống xã hội của họ sẽ không bao giờ có cơ hội vươn lên.



Quá khứ và trình độ đã khiến họ không có được tay nghề để các tổ chức công nghiệp thâu dụng. Những thành phần được may mắn thâu dụng nay lại có khi bị sa thải vì tình trạng kinh tế suy thoái nhưng khi họ muốn trở lại nghề nông thì không còn đất để canh tác.

Nhà nước có trách nhiệm cấp bách phải nâng tầm sản xuất nông nghiệp lên ưu tiên cao, phải tạo cho nông thôn có lợi thế phát triển qua những chính sách tín dụng, tài chánh riêng cho nông dân, hỗ trợ giống tốt (Đến nay, đầu vụ mỗi năm, lúa giống đạt tiêu chuẩn chỉ đủ cung cấp 30% nhu cầu của nông dân!), thủy lợi và hạ tầng cơ sở tốt, giúp vốn liếng xây cất các

kho dự trữ quy mô, các cơ chế dễ dãi để nông dân vay vốn dài hạn làm mùa thì mới mong xoá được cái cảnh nông dân miền Nam với nhà tranh vách đất, không có nước sạch sử dụng, không có các tiện nghi vệ sinh tối thiểu. Nông thôn là nơi quy tụ 70% dân số cả nước và đã đóng góp 20% tổng sản lượng nội địa GDP nhưng thu nhập trung bình không bằng phân nửa thu nhập của cư dân thành thị. Ngân sách nhà nước Việt Nam hầu như chưa có khoản đầu tư cho nông nghiệp. Trong khi đó, hầu hết các nước có công nghiệp phát triển đều có mức độ trợ cấp khoản 30% cho nông nghiệp. Có nơi còn trợ cấp đến mức 60-70%!

Sau tháng 4 năm 1975, tác giả đã được gặp nhiều bạn học cũ ở Pháp đang chuẩn bị về xứ nghiên cứu việc thành lập các kho “si lô” chứa nông phẩm ở Cần Thơ với sự trợ giúp của chính phủ Pháp. Một thời gian dài sau đó vẫn không thấy vấn đề được xúc tiến thành tựu. Có thể vì chương trình này không có gì hấp dẫn để đem về nhiều lợi lộc cho các nhân vật đang cầm quyền? Thay vào đó lại được thấy những khách sạn tối tân bốn năm sao được thành hình ồ ạt như nấm mọc trên khắp đất nước cũng như các công nghệ biến chế do các nhà đầu tư ngoại quốc đổ vào để tận dụng nhân công rất rẻ ở Việt Nam. Chỉ mới gần đây, lần đầu tiên mới được nghe Thủ Tướng Nguyễn Tấn Dũng đề cập đến việc cần xây dựng các kho chứa nông phẩm! Từ việc xây cất các kho dự trữ đúng với các kỹ thuật bảo đảm an toàn lúa gạo trong một xứ nhiệt đới đến việc đào tạo đầy đủ chuyên viên kỹ thuật điều hành các kho còn phải tốn bao nhiêu thời gian?

Mong sao các giới trẻ của các trường Đại Học Cần Thơ, Đại Học An Giang, các Đại Học đã nắm vững các tiềm năng phát triển của kho lúa miền đồng bằng Sông Cửu, sẽ sớm giúp sự thăng tiến nghề nghiệp cho người dân của một vùng cơ sở kinh tế vững chắc của xứ sở. Tiền nhân chúng ta đã từng nói: “*đất đai không bao giờ phụ người có công vun trồng*”. Bản phận giúp người nông dân Sông Cửu thật sự hưởng được lợi tức công lao xứng đáng của họ là một trách nhiệm lớn lao của đồng bào miền Nam. Phải giúp người nông dân miền Nam không còn bị một bọn người trung gian đang dựa vào quyền lực để hưởng lợi trên mồ hôi, nước mắt của những người chân lấm tay bùn, cày sâu cuốc bẫm dưới mưa, dưới nắng của những cánh đồng phì nhiêu Sông Cửu.

### **Trần Nguơn Phiêu**

Texas, nhân ngày Lễ Tạ Ơn (Thanksgiving),  
mùa gặt 2008